

Biểu số 3

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024**

UBND TỈNH TRÀ VINH
CTY TNHH MTV QUẢN LÝ
KHAI THÁC CT THỦY LỢI
MST 2100234245
Số: 33/CTCTTL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trà Vinh, ngày 26 tháng 3 năm 2025

**I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM
2024**

1. Kết quả vận hành phục vụ sản xuất nông nghiệp:

Vận hành hệ thống công trình thủy lợi đã phục vụ tưới, tiêu, cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi đạt 260.895,39 ha diện tích sản xuất nông nghiệp, đạt 101,17% so với Quyết định đặt hàng của UBND tỉnh. Bao gồm cây lúa các vụ 197.171,11 ha, cây ăn quả và cây dứa 34.430,59 ha, đất nuôi thủy sản 29.293,69 ha.... Cụ thể:

TT	Nội dung, công việc	Khối lượng theo Hợp đồng (ha)	Khối lượng thực hiện (ha)	Đạt tỷ lệ (%)
I	Diện tích lúa	194.152,60	197.171,11	101,55%
1	Vụ Đông Xuân	56.767,05	58.258,15	102,63%
-	Lợi dụng thủy triều để tưới, tiêu kết hợp với chủ động một phần	56.658,91	58.148,15	102,63%
-	Tưới, tiêu bằng động lực	108,14	110,00	101,72%
2	Vụ Hè Thu	66.922,92	67.451,78	100,79%
-	Lợi dụng thủy triều để tưới, tiêu kết hợp với chủ động một phần	66.814,78	67.341,78	100,79%
-	Tưới, tiêu bằng động lực	108,14	110,00	101,72%
3	Vụ Thu Đông-Mùa	70.462,63	71.461,18	101,42%
-	Lợi dụng thủy triều để tưới, tiêu kết hợp với chủ động một phần	70.354,49	71.353,04	101,42%
-	Tưới, tiêu bằng động lực	108,14	108,14	100,00%

II	Diện tích trồng cây ăn quả và cây dừa	34.430,59	34.430,59	100,00%
-	Lợi dụng thủy triều để tưới, tiêu kết hợp với chủ động một phần	34.430,59	34.430,59	100,00%
III	Diện tích nuôi thủy sản	29.293,23	29.293,69	100,00%
-	Lợi dụng thủy triều để tưới, tiêu kết hợp với chủ động một phần	29.293,23	29.293,69	100,00%
	Tổng cộng	257.876,42	260.895,39	101,17%

2. Công tác quản lý và bảo vệ công trình

- Chủ tịch, Ban Giám đốc Công ty đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc đã phối hợp chính quyền địa phương trong công tác tuyên truyền vận động người dân thực hiện tốt Luật Thủy lợi, các quy định pháp luật về thủy lợi, quy chế phối hợp trong vận hành các công trình thủy lợi; tổ chức thường xuyên khảo sát, kiểm tra an toàn công trình, nhất là công trình đầu mối, xung yếu để có kế hoạch sửa chữa hư hỏng kịp thời đảm bảo công trình vận hành an toàn, hiệu quả và góp phần hạn chế các hư hỏng lớn; thực hiện tốt công tác bồi trơn, bảo dưỡng công trình, nhất là hệ thống công trình đầu mối, cống thủy lực, Trạm bơm Kênh 3/2, các trạm quan trắc nước tự động đáp ứng yêu cầu vận hành

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thường xuyên kiểm tra, quản lý hành lang bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, báo cáo về trên xử lý các hành vi vi phạm theo quy định (kết quả phát hiện 32 vụ vi phạm, trong đó đã xử lý được 25 vụ, đang xử lý 07 vụ); tổ chức thực hiện tốt vệ sinh các cống, trụ sở làm việc *sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn*.

- Phối hợp địa phương thực hiện và tổ chức thực hiện công tác khai thông, giải phóng các chướng ngại vật trong hệ thống công trình để đảm bảo tiêu thoát nước nhanh, kịp thời. Kết quả thực hiện công tác giải phóng lục bình trên các tuyến kênh, tổng diện tích được 489.963m², cụ thể: Huyện Cầu Ngang diện tích 58.000m²; Cầu Kè 44.000m²; Càng Long 36.000m²; Trà Cú 199.558m²; Tiểu Cần 76.000m²; TP Trà Vinh 28.545m²; Châu Thành 17.360m² và huyện Duyên Hải 30.500m²; phối hợp thực hiện quản lý chất thải, nước thải trong công trình thủy lợi.

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Phương án bảo vệ các công trình cống đầu mối quan trọng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh theo Quyết định số 1158/QĐ-UBND ngày 02/08/2023 của UBND tỉnh.

- Hoàn thành danh mục các tuyến kênh chìm cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 06/02/2024.

3. Công tác tiếp nhận công trình:

Tham gia nghiệm thu và tiếp nhận các công trình của Sở Nông nghiệp và

PTNT, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT gồm: Nhận bàn giao đưa vào sử dụng 26 công trình; nghiệm thu kỹ thuật 49 hạng mục công trình; kiểm tra hết bảo hành 03 công trình.

4. Công tác đầu tư, sửa chữa công trình thủy lợi:

- Công trình sửa chữa lớn 23 công trình, các hạng mục gồm sửa chữa cống, sửa chữa trạm bơm, nạo vét kênh, gia cố sạt lở bờ bao: Kế hoạch hoàn thành trong năm, tổng mức đầu tư 34.501 triệu đồng.

- Công trình sửa chữa thường xuyên 10 công trình, các hạng mục gồm sửa chữa cống, sửa chữa và thay thế bông nội đồng, sửa chữa nhà quản lý cống, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng tại các cống đầu mối: Kế hoạch hoàn thành trong năm, tổng mức đầu tư 4.180 triệu đồng.

- Công tác sửa chữa đột xuất: Thực hiện sửa chữa 47 hạng mục công trình gồm sửa chữa cống, sửa chữa trạm bơm, bảo trì và bảo dưỡng 14 trạm quan trắc đo mực tự động, lắp đặt thiết bị biến tần cống, với kinh phí 593 triệu đồng

5. Công tác khác:

Tham gia khảo sát vị trí đặt cống hộp trên kênh Ô Miêu huyện Tiểu Cần; khảo sát hiện trạng sạt lở bờ sông trên địa bàn xã Hòa Tân, huyện Cầu Kè; khảo sát các khu vực ngập úng trên địa bàn huyện Châu Thành; tham gia khảo sát sạt lở tuyến đê bao Bắc Trang – Trẹm xã An Quảng Hữu, huyện Trà Cú; tham gia khảo sát vị trí xin xây dựng tuyến đường giao thông nông thôn liên xã Mỹ Chánh – Đa Lộc trên bờ kênh thủy lợi; tham gia khảo sát, xác định dự án công trình thủy của Sở Nông nghiệp và PTNT; tham gia họp trao đổi nội dung hỗ trợ kinh phí sử dụng điện năm 2023 và năm 2024 vận hành Trạm bơm Kênh 3/2; khảo sát, xác định nguồn xả thải xuống kênh Điệp Thạch; tham gia họp trao đổi nội dung hỗ trợ kinh phí sử dụng điện năm 2023 và năm 2024 vận hành Trạm bơm kênh 3/2; phục vụ công tác kiểm tra thực tế công trình của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; tham gia khảo sát, xác định dự án công trình thủy lợi (kênh Đại Thôn 2, kênh Giữa, kênh Xéo); khảo sát hiện trạng hư hỏng hạng mục cầu giao thông trên cống Đa Lộc, huyện Châu Thành;....

6. Thuận lợi

- Được sự quan tâm lãnh chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp giữa các Sở, Ngành hữu quan và địa phương, cộng với sự vận dụng sáng tạo trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động của Ban Lãnh đạo công ty, sự đoàn kết, trách nhiệm trong công việc của tập thể người lao động trong toàn công ty.

- Hệ thống công trình thủy lợi tiếp tục được tỉnh quan tâm đầu tư, nâng cấp và sửa chữa, các công trình dẫn nước, các cống cường bức tiếp ngọt, các trạm đo tự động phát huy hiệu quả tạo điều kiện thuận lợi hơn trong công tác kiểm soát nước phục vụ sản xuất. Từ đó công trình thủy lợi vận hành điều tiết nước phục vụ tốt sản xuất.

7. Khó khăn

- Công tác điều tiết vận hành công trình thủy lợi phục vụ sản xuất không ít khó khăn do lịch sản xuất không đồng bộ giữa các địa phương; việc xuống giống

tự phát, không theo quy hoạch, kế hoạch, không tuân thủ lịch thời vụ ở một số nơi cũng ảnh hưởng không nhỏ đến công tác điều tiết nước.

- Các công trình đầu tư từ nhiều năm trước đến nay đã xuống cấp, bồi lắng, sạt lở,... kinh phí duy tu, sửa chữa còn thiếu, chưa đáp ứng được so với yêu cầu thực tế.

- Một số địa phương chưa quan tâm đúng mức đến công tác thủy lợi, chưa phối hợp tốt trong việc quản lý cống, bọng, nội đồng, trong công tác tuyên truyền, ngăn chặn, phát hiện, và xử lý các hành vi vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a)	Sản phẩm 1				
b)	Sản phẩm 2				
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	81,487	63,836	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng			
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng			
5	Thuế và các khoản đã nộp nhà nước	Tỷ đồng			
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng			
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)	Ha	257.876,42	260.895,39	
8	Tổng số lao động	Người	134	131	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	13,126	11,481	
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,332	0,91	
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	11,794	10,571	

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN: **Không có**

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt.

2.2	Công ty D								
-----	-----------	--	--	--	--	--	--	--	--

Người lập biểu



Từ Long Thuận

Trà Vinh, ngày 26 tháng 3 năm 2025



GIÁM ĐỐC

Lê Phước Dũng